

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, quản lý lao động ngoài nước và người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số: 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; 322/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; 323/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 về việc công bố thủ tục hành

chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 76/TTr-SNV ngày 11/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, quản lý lao động ngoài nước và người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nội vụ

a) Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC được công bố để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Xây dựng nội dung cụ thể của TTHC được công bố để: Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật; thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; gửi nội dung cụ thể của TTHC được công bố đến Sở Khoa học và Công nghệ để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ quan, đơn vị có liên quan đăng tải công khai nội dung cụ thể TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan; thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

4. UBND cấp huyện, UBND cấp xã: Thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của địa phương; thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung có liên quan đến lĩnh vực lao động, tiền lương, quản lý lao động ngoài nước, việc làm, an toàn vệ sinh lao động và người có công đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại các Quyết định số: 1741/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; 1265/QĐ-UBND ngày 26/8/2020; 2196/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 728/QĐ-UBND ngày 07/6/2022; 1159/QĐ-UBND ngày 24/8/2022; 1351/QĐ-UBND ngày 04/10/2022; 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2023; 789/QĐ-UBND ngày 23/5/2023; 1443/QĐ-UBND ngày 28/9/2023; 1559/QĐ-UBND ngày 24/10/2023; 1822/QĐ-UBND ngày 07/12/2023; 1936/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; 474/QĐ-UBND ngày 16/4/2024; 298/QĐ-UBND ngày 25/02/2025; 316/QĐ-UBND ngày 28/02/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX;
- Lưu: VT, TTHC_(lưu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn



PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỎ SỬNG, BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, VIỆC LÀM, AN TOÀN YẾU SINH LAO ĐỘNG, QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN

(Công bố kèm theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 14/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỎ SỬNG

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ

I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG (09 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.001955.00 0.00.00.H48	Dăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ;	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ.
2	1.000414.00 0.00.00.H48	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
3	1.000436.00 0.00.00.H48	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
4	1.000448.00 0.00.00.H48	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giấy phép đã được cấp; giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 27 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	+https://dichvucong.gov.vn. 		
5	1.000464.00 0.00.00.H48	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
6	1.000479.00 0.00.00.H48	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7.	1.009466.00 0.00.00.H48	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị định số 45/2025/ND-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/ND-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
8	1.009467.00 0.00.00.H48	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện UBND cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số
9	1.004964.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyển gia sang giúp Lào, Chăm-pu-chi-a	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính. - Thông tư số 08/2023/TT-BLDTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Chính phủ.

II. LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (09 TTHC)

01	2.000134.00 0.00.00.H48	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangngai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày
----	----------------------------	---	--	---	-------	--

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
02	2.000111.00 0.00.00.H48	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: <i>Sở Nội vụ: 05 ngày làm việc; Bảo hiểm xã hội 05 ngày làm việc</i>).	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .	Không	08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
03	1.005449.00 0.00.00.H48	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh	1.200.000 đồng (theo quy định tại Thông tư	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hàng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).		Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .	số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
04	1.005450.00 0.00.00.H48	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động	- <u>Trường hợp 1</u> : Gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số	- Trường hợp gia hạn Giấy chứng	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 17 ngày làm việc. - Trường hợp 2: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 07 ngày làm việc.	54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangngai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng. - Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000	19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TT HC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng. - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: Không. - Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; Không.	
05	2.002340.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động; bệnh nghề nghiệp hằng tháng				
06	2.002341.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó: Sơ Nội vụ: 05 ngày làm việc; Cơ quan bảo hiểm xã hội: 05 ngày làm việc)	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
07	2.002342.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tháng				
08	2.002343.00 0.00.00.H48	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>trong đó: Số Nội vụ: 05 ngày làm việc; Bảo hiểm xã hội 05 ngày làm việc</i>).	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangngai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
09	1.013337.00 0.00.00.H48	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định		Mức thu lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy:	- Luật quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/01/2007. - Nghị quyết số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		binh và Xã hội ban hành			150.000 đồng/giấy đăng ký (theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 13/2024/TT-BLĐTBXH ngày 5/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM (24 TTHC)

01	2.000888.00 0.00.00.H48	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Theo quy định của BHXH Việt Nam	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ.
02	1.001978.00 0.00.00.H48	Giai quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; Sở Nội vụ; 02 ngày làm việc). - 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp người lao động không đến nhận kết quả trong vòng 03 ngày theo phiếu hẹn trả kết quả (Trung	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của: 1. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, địa chỉ: 118 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. 2. Văn phòng đại diện tại huyện Mộ Đức, địa chỉ: TT Mộ Đức, huyện Mộ Đức. Thực hiện trả kết quả hồ sơ thông qua các hình thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			tâm Dịch vụ việc làm tỉnh: 23 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 02 ngày làm việc). - Trường hợp người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và không thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp và 07 ngày làm việc sau thời hạn nêu trên, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm về việc người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp: trong thời hạn 10			phủ. - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

STT	Mã TTTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thì trung tâm dịch vụ việc làm trình Sở Nội vụ ký quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.			
03	1.001973.00 0.00.00.H48	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định.	Giai quyết tại Bộ phận Một cửa của Trung tâm: 1. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, địa chỉ: 118 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. 2. Văn phòng đại diện tại huyện Mộ Đức, địa chỉ: TT Mộ Đức, huyện Mộ Đức. Thực hiện trả kết quả hồ sơ thông qua các hình thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	
04	1.001966.00 0.00.00.H48	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
05	2.001953.00 0.00.00.H48	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định		Không	
06	2.000178.00 0.00.00.H48	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	03 ngày làm việc kể		Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i> - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: <i>08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i>			
14	1.001823.00 0.00.00.H48	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	
15	1.000105.00 0.00.00.H48	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		Không	- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ.
16	2.000219.00 0.00.00.H48	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	- 02 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên và tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam. - 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp		Không	- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			lệ theo quy định.			- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
17	1.000459.00 0.00.00.H48	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
18	2.000205.00 0.00.00.H48	Cấp giấy phép lao động cho người lao	05 ngày làm việc kể		600.000	- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị quyết số

STT	Mã TTTC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đồng nước ngoài làm việc tại Việt Nam	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		đồng/Giấy phép (giảm 50% khi nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 11/ 2022/NQ-HĐND)	190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
19	2.000192.00 0.00.00.H48	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		450.000 đồng/giấy phép (giảm 50% khi nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 11/	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					2022/NQ-HĐND)	18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
20	1.009874.00 0.00.00.H48	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
21	1.009873.00 0.00.00.H48	Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TT HC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
22	1.009811.00 0.00.00.H48	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		450.000 đồng/giấy phép (giảm 50% khi nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND)	- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
23	1.011546.00 0.00.00.H48	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.
24	1.011547.00 0.00.00.H48	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		doanh				- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (05 TTHC)

01	2.002028.00 0.00.00.H48	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội.
----	----------------------------	--	---	--	-------	---

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
02	1.005132.00 0.00.00.H48	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ		Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			sơ hợp lệ			nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 112/2021/ND-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/ND-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/ND-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2021/TT-BLDTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 20/2021/TT-BLDTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
03	2.002105.00 0.00.00.H48	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						phủ. - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLDTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
04	1.005219.00 0.00.00.H48	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Chu đầu tư của mỗi dự án thực hiện hỗ trợ cho người lao động trong danh sách đền bù của dự án	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBX H-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
05	1.000502.00 0.00.00.H48	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		(hợp đồng dưới 90 ngày)		Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangngai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
VII LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (36 TTHC)						
01	1.010801.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - <i>Trường hợp thân nhân là con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, bị khuyết tật đặc biệt nặng; trường hợp thân nhân là con từ</i>	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sỹ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sỹ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	- Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangngai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		phù. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
02	1.010802.00	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ	- Đối với trường hợp Sờ Nội vụ nơi thường trú của cá		Không	

STT	Mã TTTC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	0.00.00.H48	lấy chồng hoặc vợ khác	<i>nhân đồng thời cũng là nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.</i> <i>- Đối với trường hợp Số Nội vụ nơi thường trú của cá nhân nhưng không phải là nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ: 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.</i>			
03	1.010803.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã; Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện; Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thông qua các cách thức như sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	
04	1.010804.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ		Không	
05	1.010805.00	Giải quyết chế độ	24 ngày kể từ ngày		Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	0.00.00.H48	ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	nhận đủ giấy tờ	- Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangnagai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .		
06	1.010806.00 0.00.00.H48	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangnagai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .	Không	
07	1.010807.00 0.00.00.H48	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội,	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangnagai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		công an				
08	1.010808.00 0.00.00.H48	Giai quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	
09	1.010809.00 0.00.00.H48	Giai quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	- <i>Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Nội vụ hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật:</i> 24 ngày kể từ ngày - <i>Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Nội vụ hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật:</i> 24 ngày kể từ ngày	Không		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nhận được đơn.			
10	1.010810.00 0.00.00.H48	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Trong đó: UBND cấp xã: 60 ngày; UBND cấp huyện: 60 ngày; Sở Nội vụ: 24 ngày; Hội đồng giám định y khoa tỉnh: 60 ngày). - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Trong đó:	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã; Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện; Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thông qua các cách thức như sau: - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			UBND cấp xã: 63 ngày; UBND cấp huyện: 60 ngày; Sở Nội vụ: 24 ngày; Hội đồng giám định y khoa tỉnh: 60 ngày). - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (Trong đó: UBND cấp xã: 63 ngày; UBND cấp huyện: 60 ngày; Sở Nội vụ: 24 ngày; Hội đồng giám định y khoa tỉnh: 60 ngày).			
11	1.010811.00 0.00.00.H48	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh	Đối với các trường hợp đang sống tại gia đình: 42 ngày	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh: 42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangnagai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .		
12	1.010812.00 0.00.00.H48	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã; Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện; Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thông qua các cách thức như sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ:	Không	

STT	Mã TTTC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				+https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		
13	1.010813.00 0.00.00.H48	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	
14	1.010814.00 0.00.00.H48	Cấp bỏ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã /cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ tiếp nhận thông qua các cách thức sau:	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhân liệt sĩ		- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		
15	1.010815.00 0.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	a) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945: 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. b) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945: 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã; Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện; Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thông qua các cách thức như sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	1.010816.00 0.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.		Không	
17	1.010817.00 0.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		học				
18	1.010818.00 0.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	
19	1.010819.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	
20	1.010820.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	
21	1.010821.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<i>Trường hợp hồ sơ người có công đang do Quân đội, Công an quản lý: 24 ngày;</i> <i>Trường hợp hồ sơ</i>		Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>người có công không do Quân đội, Công an quản lý:</i> 15 ngày làm việc			
22	1.010822.00 0.00.00.H48	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Đối với trường hợp gửi hồ sơ về Sở Nội vụ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangnghi.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .	Không	
23	1.010823.00 0.00.00.H48	Hường lại chế độ ưu đãi	Đối với trường hợp gửi hồ sơ về Sở Nội vụ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	
24	1.010824.00 0.00.00.H48	Hường trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã; Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện; Trung	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện. + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.	tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thông qua các cách thức như sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangnagai.gov.vn ; + https://dichvucong.gov.vn .		
25	1.010825.00 0.00.00.H48	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định		Không	
26	1.010826.00 0.00.00.H48	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các	Không	
27	1.010827.00 0.00.00.H48	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ		Không	

STT	Mã TTTC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ưu đãi thay đổi nơi thường trú		cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; + https://dichvucong.gov.vn.		
28	1.010828.00 0.00.00.H48	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; + https://dichvucong.gov.vn.	Không	
29	1.010829.00 0.00.00.H48	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ di nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	a. <i>Trường hợp chưa được hỗ trợ:</i> 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ <i>Đối với nơi quản lý hồ sơ gốc:</i> 03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; + https://dichvucong.gov.vn.	Không	
			<i>Đối với</i>	Triếp nhận hồ sơ và trả kết		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>nơi quản lý mộ liệt sĩ: 03 ngày làm việc</i>	quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; - +https://dichvucong.gov.vn.		
			<i>Đối với nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 04 ngày làm việc</i>	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; - +https://dichvucong.gov.vn.		
30	1.010829.00	Di chuyển hài cốt b.	Đối với	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết		

STT	Mã TT HC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	0.00.00.H48	liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Trường hợp đã được hỗ trợ nơi thường trú: 03 ngày làm việc	qua giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn; + https://dichvucong.gov.vn.		
			Đối với nơi quản lý mộ liệt sĩ: 03 ngày làm việc Đối với	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: + https://dichvucong.quangngai.gov.vn; + https://dichvucong.gov.vn.		
			Đối với	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 04 ngày làm việc</i>	qua giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã, đơn vị tiếp nhận thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn ; +https://dichvucong.gov.vn .		
31	1.010830.00 0.00.00.H48	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<i>a. Trường hợp chưa được hỗ trợ 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo</i> <i>Đổi với nơi quản lý hồ sơ gốc: 03 ngày làm việc</i>	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn ;	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quy định			
				+https://dichvucong.gov.vn. Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; - +https://dichvucong.gov.vn.		
				Đối với nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã /cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; - +https://dichvucong.gov.vn.		
				Đối với nơi đón nhận hai cốt liệt sĩ: 05 ngày làm việc Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã /cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				gai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		
		<i>b. Trường hợp đã được hồ trợ: 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định</i>	<i>Đối với nơi quản lý hồ sơ gốc: 03 ngày làm việc</i>	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangn gai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	
			<i>Đối với nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc</i>	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangn		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				gai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		
			Đối với nơi đón nhận hai cốt liệt sĩ: 05 ngày làm việc	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã /cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		
32	1.010831.00 0.00.00.H48	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	Đối với trường hợp không phải cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ:		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
33	2.001157.00 0.00.00.H48	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 05 ngày làm việc; UBND tỉnh: 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 05 ngày làm việc).	+https://dichvucong.quangn gai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
				Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã; Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện; Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thông qua các cách thức như sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangn gai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		- Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
34	2.001396.00 0.00.00.H48	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 05 ngày làm việc; UBND tỉnh: 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 05 ngày làm việc).	+https://dichvucong.quangn gai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 08/2023/TT-BLĐTBXH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc).</i>			29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
		Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ- Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.
35	1.001257.00 0.00.00.H48				Không	
36	2.002308.00 0.00.00.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với	Không quy định		Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp				19/02/2025 của Quốc hội. - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/07/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC VIỆC LÀM (02 TTHC)						
01	1.011548.00 0.00.00.H48	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
02	1.011550.00 0.00.00.H48	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về	15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội. - Nghị quyết số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh				190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

II. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (01 TTHC)

01	1.010832.00 0.00.00.H48	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ:	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-
----	----------------------------	-----------------------	--	---	-------	--

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				+https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.		CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	1.010833.00 0.00.00.H48	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: +https://dichvucong.quangnagai.gov.vn; +https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG			
01	1.004949.000. 00.00.H48	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính.
02	2.001949	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III)	